

Số: /KH-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW);

Căn cứ Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW đến năm 2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 01- KH/BCĐTW ngày 02/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về hành động chiến lược triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số;

Căn cứ Kế hoạch số 24- KH/TU ngày 11/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Kế hoạch số 04-KH/BCĐ ngày 12/3/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất và hành động của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; gắn với yêu cầu thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh.

1.2. Cụ thể hóa và triển khai hiệu quả các nhiệm vụ truyền thông năm 2026 theo Quyết định số 1169/QĐ-TTg ngày 16/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê

duyet Chương trình “Đẩy mạnh truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW đến năm 2030” (*sau đây viết tắt là Quyết định số 1169/QĐ-TTg*), bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn và tình hình, đặc điểm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

1.3. Gắn công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với việc tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh; qua đó góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận và huy động sự tham gia tích cực của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

2.1. Nội dung và hình thức truyền thông phải thúc đẩy thay đổi nhận thức, hành vi của người dân, doanh nghiệp và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; trọng tâm thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số và các tiện ích số, bảo đảm phù hợp với quan điểm “*lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng làm thước đo*” theo Nghị quyết số 45-NQ/TU ngày 18/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

Nội dung truyền thông phải trọng tâm, chính xác, dễ hiểu; hình thức đa dạng, linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng và điều kiện thực tế của địa phương, kết hợp phát huy vai trò thế mạnh của các phương thức truyền thông truyền thống và hiện đại để nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền.

2.2. Gắn kết chặt chẽ công tác truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW với tuyên truyền các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, trọng tâm là Kế hoạch thực hiện tăng trưởng kinh tế năm 2026; bảo đảm thống nhất, đồng bộ, tránh trùng lặp, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực.

2.3. Phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương; gắn trách nhiệm người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ truyền thông.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1169/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn xã hội về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nghị quyết.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Năm 2026

- 100% lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập được tuyên truyền, phổ biến về các quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị, Quyết định số 1169/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và hệ thống các văn bản có liên quan.

- 100% cơ quan báo chí truyền thông xây dựng các chuyên trang/chuyên mục/các tuyến nội dung tuyên truyền, xây dựng, đăng tải, phát sóng hoặc xuất bản các sản phẩm truyền thông phù hợp với tôn chỉ, mục đích của cơ quan báo chí để truyền thông thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị. Đầu tư nguồn lực cho một số kênh truyền hình, ấn phẩm, kênh truyền thông xã hội chuyên đề về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt cho trẻ em, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên.

- Cung cấp kịp thời 100% nội dung chỉ đạo của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang trên các phương tiện thông tin đại chúng và các nền tảng truyền thông số của tỉnh.

2.2. Năm 2030

- 100% các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (*trừ những nhiệm vụ liên quan đến bí mật nhà nước*) được truyền thông, phổ biến, cung cấp thông tin rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số, mạng xã hội.

- Ít nhất 80% người dân tiếp cận thông tin định hướng của Đảng và Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia thông qua hệ thống thông tin cơ sở.

- Ít nhất 70% cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách làm công tác truyền thông, cán bộ làm công tác thông tin cơ sở tại các cơ quan, đơn vị, địa phương được đào tạo chuyên sâu về kỹ năng truyền thông số và nội dung khoa học, công nghệ.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Triển khai các chiến dịch truyền thông

1.1. Nội dung: Tuyên truyền về vai trò, ý nghĩa, lợi ích của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội; các quan điểm, chủ trương, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong Nghị quyết số 57- NQ/TW của Bộ Chính trị và Quyết định số 1169/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; phổ biến các cơ chế, chính sách của Trung ương và của tỉnh; kết quả nổi bật, những khó khăn, vướng mắc, hạn chế và giải pháp trong quá trình triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh. Tập trung tuyên truyền sự vào cuộc của các cấp, các ngành, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong tổ chức thực hiện; lan tỏa các mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả, các điển hình tiêu biểu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới

sáng tạo và chuyển đổi số, đặc biệt là các mô hình gắn với người dân, doanh nghiệp, cải cách hành chính, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

Tôn vinh, khen thưởng các tập thể, cá nhân, cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp có thành tích nổi bật, đóng góp tích cực vào sự phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh. Lồng ghép tuyên truyền Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh; trong đó tập trung truyền thông về mục tiêu tăng trưởng, các chỉ tiêu chủ yếu, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm, đặc biệt là vai trò của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tuyên truyền các mô hình ứng dụng hiệu quả tại các doanh nghiệp, hợp tác xã, địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng của tỉnh.

1.2. Hình thức: Xây dựng các tin, bài viết, phóng sự, video clip, infographic, chuyên đề, chuyên mục, chương trình truyền hình, truyền thanh, kết hợp truyền thông bằng tiếng Việt và tiếng dân tộc; tăng cường thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương và trên các nền tảng số, mạng xã hội. Phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương thực hiện hình thức tuyên truyền phù hợp, đúng quy định. Đẩy mạnh tuyên truyền thông qua các ấn phẩm truyền thông; hình thức trực quan như băng rôn, khẩu hiệu tại trụ sở cơ quan, đơn vị, các tuyến đường chính; tổ chức trưng bày, triển lãm, truyền thông lưu động; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các sự kiện chính trị, ngày lễ lớn, Ngày Khoa học và Công nghệ Việt Nam (18/5), Ngày hội Đổi mới sáng tạo quốc gia (01/10), Ngày Chuyển đổi số quốc gia (10/10), Tổ chức các hội nghị truyền thông chính sách chuyên đề,...

1.3. Cơ quan chủ trì: Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang tổ chức tuyên truyền trên Báo in, Báo điện tử, các chương trình phát thanh, truyền hình và trên các nền tảng số; Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền các nội dung theo ngành, lĩnh vực; truyền truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

1.4. Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; UBND xã, phường; các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.

1.5. Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2026; cao điểm vào quý II và quý III năm 2026.

2. Xây dựng, duy trì chuyên mục và sản phẩm truyền thông

2.1. Nội dung: Xây dựng, duy trì các chuyên mục truyền thông về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 1169/QĐ-TTg và Kế hoạch thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các trang thông tin điện tử của các cơ quan, địa phương; bảo đảm cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục; biên tập, tổng hợp, chuẩn hóa các sản phẩm truyền thông dùng chung (banner, poster, infographic, video clip, tài liệu hỏi - đáp, tài liệu tuyên truyền cơ sở) để cung cấp, hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương khai thác, sử dụng thống nhất.

2.2. Cơ quan chủ trì: Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang tổ chức tuyên truyền trên Báo in, Báo điện tử, các chương trình phát thanh, truyền hình

và trên các nền tảng số; Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền các nội dung theo ngành, lĩnh vực; truyền truyền trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

2.3. *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương.

2.4. *Thời gian thực hiện*: Thường xuyên trong năm 2026.

3. Tổ chức Cuộc thi trực tuyến

3.1. *Nội dung*: Tổ chức các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo Nghị quyết số 57-NQ/TW và Quyết định số 1169/QĐ-TTg và các nhiệm vụ, giải pháp gắn với thực hiện kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

3.2. *Hình thức*: Thi trắc nghiệm trực tuyến.

3.3. *Đối tượng tham gia*: Cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, người dân và cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; có tổng kết, trao giải và công bố kết quả rộng rãi.

3.4. *Cơ quan chủ trì*: Sở Khoa học và Công nghệ.

3.5. *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường. Mời Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy phối hợp, định hướng nội dung.

3.6. *Thời gian thực hiện*: Tháng 6 và tháng 9 năm 2026.

4. Tổ chức Ngày hội Truyền thông về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

4.1. *Nội dung*: Tổ chức Ngày hội Truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với trưng bày, giới thiệu các mô hình, sản phẩm, giải pháp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tiêu biểu của tỉnh, các sản phẩm, mô hình góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế. Thực hiện tôn vinh, khen thưởng các tổ chức, cá nhân, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương có kết quả, thành tích nổi bật trong ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, những tập thể, cá nhân đóng góp tích cực, tiêu biểu cho công tác truyền thông về thực hiện Nghị quyết số 57- NQ/TW,...

4.2. *Cơ quan chủ trì*: Sở Khoa học và Công nghệ.

4.3. *Cơ quan phối hợp*: Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các doanh nghiệp, tổ chức, đơn vị liên quan; các cơ quan báo chí, truyền thông trung ương và địa phương, người có ảnh hưởng (KOL), lực lượng truyền thông xã hội (KOLs),...

4.4. *Thời gian thực hiện*: Tháng 10 năm 2026.

5. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực

5.1. *Nội dung*: Tổ chức tập huấn kỹ năng, nâng cao năng lực truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bồi dưỡng kỹ năng truyền thông chính sách, kỹ năng truyền thông số và ứng dụng công nghệ thông tin cho

đội ngũ cán bộ truyền thông các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các doanh nghiệp của tỉnh.

5.2. *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

5.3. *Cơ quan, đơn vị phối hợp:* Các sở, ban, ngành, cơ quan báo chí tỉnh; UBND xã, phường; lực lượng truyền thông xã hội.

5.4. *Thời gian thực hiện:* Quý II năm 2026.

6. Tổ chức hội nghị, hội thảo

6.1 *Nội dung:* Tổ chức các hội thảo chuyên đề về công tác truyền thông khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số nhằm trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, giải pháp nâng cao hiệu quả truyền thông; phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương và của tỉnh, lồng ghép nội dung phổ biến Kế hoạch kích bản tăng trưởng và vai trò của khoa học, công nghệ trong triển khai thực hiện.

6.2. *Cơ quan chủ trì:* Sở Khoa học và Công nghệ.

6.3. *Cơ quan phối hợp:* Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường; các doanh nghiệp, cơ quan báo chí.

6.4. *Thành phần tham dự:* Lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các lực lượng truyền thông chủ lực; các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh.

6.5. *Thời gian thực hiện:* Quý III năm 2026.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo quy định về phân cấp hiện hành; các cơ quan, đơn vị chủ động lồng ghép từ các chương trình, đề án, kế hoạch đã được phê duyệt để tránh trùng lặp, dàn trải; đồng thời huy động kinh phí của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và từ các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí thực hiện Kế hoạch được thực hiện theo quy định; bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

1.1. Phối hợp xây dựng và triển khai các nội dung về văn hóa số, tinh thần yêu khoa học và đam mê sáng tạo trong Nhân dân; vận động hội viên, đoàn viên tích cực hưởng ứng phong trào thi đua yêu nước gắn với chuyển đổi số.

1.2. Phát huy vai trò của Tổ chuyển đổi số cộng đồng, Đoàn thanh niên trong việc trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn Nhân dân (*đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới*) tiếp cận các thông tin định hướng và kỹ năng số.

1.3. Thực hiện giám sát và phản biện xã hội đối với việc triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển khoa học, công nghệ, đồng thời kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân về quá trình chuyển đổi số tại cơ sở.

2. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

2.1. Chủ trì định hướng nội dung tuyên truyền đối với các cơ quan báo chí, truyền thông; lực lượng truyền thông xã hội trên địa bàn tỉnh (*bao gồm các chủ trang mạng xã hội, Tiktok, Fanpage, KOLs...*), bảo đảm thông tin chính xác, thống nhất, phù hợp với định hướng chính trị, tư tưởng; cung cấp thông tin, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền trên không gian mạng. Phối hợp với sở, ngành liên quan định hướng nội dung quán triệt, tuyên truyền sâu rộng các quan điểm chỉ đạo trong Nghị quyết số 57-NQ/TW và Chương trình truyền thông của Chính phủ đến các cấp ủy đảng và toàn thể đảng viên trong hệ thống chính trị; định hướng nội dung cho các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu về Nghị quyết số 57-NQ/TW nhằm đảm bảo tính chính xác và hiệu quả chính trị.

2.2. Hướng dẫn các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh lồng ghép nội dung khoa học, công nghệ và kỹ năng số vào các buổi sinh hoạt chuyên đề định kỳ và phong trào "*Bình dân học vụ số*" để nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ, đảng viên.

3. Sở Khoa học và Công nghệ

3.1. Là cơ quan đầu mối, chủ trì tổ chức hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các nhiệm vụ truyền thông theo nội dung Kế hoạch. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về tiến độ, chất lượng, hiệu quả và việc sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3.2. Chủ trì xây dựng nội dung, tài liệu, sản phẩm truyền thông dùng chung; tổ chức các chiến dịch truyền thông, cuộc thi trực tuyến, hội nghị, hội thảo, ngày hội, các lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực theo Kế hoạch. Xây dựng dự toán chi tiết, quản lý và sử dụng kinh phí được giao đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả theo quy định của pháp luật.

3.3. Phối hợp với các cơ quan báo chí Trung ương và địa phương tăng cường tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Việc phối hợp truyền thông thực hiện theo hình thức phù hợp và đúng quy định hiện hành.

3.4. Phối hợp với Sở Nội vụ xây dựng các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

3.5. Theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; kịp thời tham mưu, đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung Kế hoạch phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Chủ trì sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện định kỳ hàng năm.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

4.1. Phối hợp hướng dẫn nội dung tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Quyết định số 1169/QĐ-TTg và kịch bản tăng trưởng kinh tế năm 2026 của tỉnh.

4.2. Hướng dẫn, đôn đốc cơ quan báo chí, hệ thống thông tin cơ sở, các đơn vị, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thông tin, tuyên truyền trên địa bàn triển khai thực hiện công tác truyền thông; bảo đảm nội dung thống nhất, đúng định hướng.

4.3. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí; xây dựng nội dung tuyên truyền trọng tâm theo từng giai đoạn, thời điểm (*cao điểm quý III năm 2026*).

4.4. Chỉ đạo, hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở (*Đài truyền thanh cấp xã, bảng tin điện tử, đội thông tin lưu động...*) tăng cường tuyên truyền; bảo đảm duy trì phát sóng, đăng tải nội dung với tần suất phù hợp.

4.5. Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông trực quan (*băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, triển lãm, tuyên truyền lưu động...*); lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các sự kiện văn hóa, thể thao, du lịch trên địa bàn tỉnh.

4.6. Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan kết nối, phát huy vai trò của lực lượng truyền thông xã hội trên địa bàn tỉnh (*bao gồm các chủ trang mạng xã hội, Tiktok, Fanpage, KOLs...*) tham gia tuyên truyền về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; khuyến khích xây dựng các sản phẩm truyền thông số sáng tạo, có tính lan tỏa cao, phù hợp với định hướng tuyên truyền của tỉnh.

Tổ chức lồng ghép, huy động lực lượng này tham gia các chiến dịch truyền thông cao điểm; bảo đảm hoạt động tuyên truyền trên không gian mạng được quản lý, định hướng, phát huy hiệu quả tích cực.

4.7. Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai công tác thông tin, tuyên truyền; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

5. Sở Nội vụ

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ lồng ghép các nội dung đào tạo, bồi dưỡng về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và kỹ năng truyền thông vào các chương trình, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh. Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện việc cử cán bộ tham gia tập huấn theo Kế hoạch.

6. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thẩm định, tham mưu nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và điều kiện của địa phương; lồng ghép từ nguồn kinh phí thực hiện một số chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã được cấp có thẩm

quyền phê duyệt; huy động nguồn xã hội hóa và các nguồn kinh phí hợp pháp khác để triển khai Kế hoạch theo quy định.

7. Các cơ quan báo chí, truyền thông

7.1. Nhiệm vụ chung

7.1.1. Chủ động phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan triển khai công tác truyền thông theo Kế hoạch; xây dựng, duy trì chuyên trang, chuyên mục; bảo đảm cập nhật thông tin thường xuyên, liên tục, trọng tâm.

7.1.2. Tăng cường thời lượng, tần suất tuyên truyền vào các thời gian cao điểm đẩy mạnh truyền thông trên các nền tảng số, mạng xã hội.

7.1.3. Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, lan toả các mô hình hiệu quả, cách làm hay; phản ánh khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp; góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

7.2. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang

7.2.1. Chủ trì xây dựng kế hoạch tuyên truyền hằng năm; tổ chức sản xuất, phát sóng các chương trình, chuyên trang, chuyên mục, phóng sự, tin, bài về nội dung Kế hoạch.

7.2.2. Tăng cường đăng tải các chuyên trang, chuyên mục trên Báo in, Báo điện tử, các chương trình phát thanh, truyền hình và trên các nền tảng số về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với kịch bản tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

7.3. Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Thông tin - Hội nghị

7.3.1. Chủ trì xây dựng, duy trì chuyên trang, chuyên mục trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; bảo đảm là kênh thông tin chính thống, đầu mối cung cấp thông tin chính thức của tỉnh cho các cơ quan báo chí.

7.3.2. Chủ trì đăng tải, chia sẻ các sản phẩm truyền thông dùng chung; kết nối, liên thông nội dung với trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, địa phương.

7.4. Các cơ quan báo chí, truyền thông ngoài tỉnh (*Trung ương và địa phương*)

7.4.1. Phối hợp triển khai công tác tuyên truyền; tăng cường tin, bài, chuyên đề, chuyên mục về nội dung liên quan.

7.4.2. Tham gia thực hiện các sản phẩm truyền thông theo hình thức đặt hàng hoặc hợp đồng truyền thông theo quy định; bảo đảm chất lượng, tiến độ, tạo hiệu ứng truyền thông lan toả tích cực.

8. Ủy ban nhân dân xã, phường

8.1. Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai công tác truyền thông về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại địa phương theo nội dung Kế hoạch và hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ; đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của cơ sở.

8.2. Tích cực phối hợp tham gia hưởng ứng các chiến dịch truyền thông, các cuộc thi, hội nghị, hội thảo, ngày hội, lớp tập huấn; chủ động đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở, các kênh truyền thông phù hợp với điều kiện thực tế.

8.3. Trực tiếp chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở, trọng tâm là hệ thống truyền thanh cơ sở, trang thông tin điện tử, các trang mạng xã hội tăng cường tuyên truyền các nội dung trọng tâm theo Kế hoạch, thường xuyên cập nhật thông tin, lan toả các hoạt động về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

9. Các Hiệp hội, Hội, Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân

9.1. Chủ động tổ chức phổ biến, quán triệt Nghị quyết số 57-NQ/TW và các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ của Trung ương và của tỉnh về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo đến các doanh nghiệp, hội viên.

9.2. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tiên phong đầu tư nghiên cứu, ứng dụng công nghệ mới và chuyển đổi số trong quản trị, sản xuất; xây dựng và lan toả các mô hình điển hình, sáng kiến kỹ thuật tiêu biểu của doanh nghiệp trong cộng đồng doanh nghiệp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị căn cứ nhiệm vụ được phân công, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch bảo đảm kịp thời, có hiệu quả thiết thực. Trong quá trình thực hiện, nếu vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, chỉ đạo theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- UBMTTQ và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các Sở, Ban, Ngành;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- UBND xã, phường;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh;
- Hiệp hội Du lịch tỉnh;
- Hội doanh nhân trẻ tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KH&CĐS_(Hiếu).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vương Ngọc Hà